

Số: 3818 /BHXH-CSXH
V/v hướng dẫn bổ sung triển khai thực hiện
các chính sách hỗ trợ NLĐ và NSDLĐ
do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
(gọi chung là BHXH tỉnh)

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ NLĐ và NSDLĐ gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và phản ánh của một số BHXH tỉnh, thành phố về thực tiễn trong triển khai thực hiện Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, BHXH Việt Nam hướng dẫn bổ sung một số nội dung sau:

A. Về triển khai chính sách hỗ trợ NLĐ và NSDLĐ gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ

Xác nhận danh sách lao động, lập danh sách chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLĐ và cập nhật đầy đủ trên hệ thống các phần mềm nghiệp vụ. Trường hợp có vướng mắc trong việc cập nhật danh sách lao động đề nghị và danh sách chi trả kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLĐ đã xác nhận và lập trước khi phần mềm nghiệp vụ hoàn thiện chức năng thì phản ánh ngay về BHXH Việt Nam (thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin) để được hỗ trợ kịp thời.

B. Về triển khai chính sách hỗ trợ NLĐ và NSDLĐ bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ

I. Về việc tiếp nhận hồ sơ

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg thì thời hạn đơn vị sử dụng lao động (đơn vị) nộp danh sách hưởng hỗ trợ đối với NLĐ là hết ngày 10/11/2021. Đối với những đơn vị thuộc đối tượng đang xin ý kiến Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số 3750/BHXH-CSXH ngày 19/11/2021 của BHXH Việt Nam thì thực hiện tiếp nhận và giải quyết sau khi có ý kiến hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

II. Về giải quyết, điều chỉnh mức hưởng, hủy hưởng hỗ trợ

1. Thực hiện giải quyết hỗ trợ trên cơ sở thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) được bảo lưu làm căn cứ tính mức hỗ trợ và phải khớp đúng với dữ liệu trên phần mềm quản lý.

2. Nguyên tắc điều chỉnh thời gian đóng BHTN được bảo lưu làm căn cứ tính mức hỗ trợ do xác nhận bổ sung thời gian đóng BHTN, gộp sổ BHXH.

a) Trường hợp đã hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN)

- NLĐ có thời gian đóng BHTN đã được giải quyết hưởng TCTN từ 36 tháng trở lên thì thời gian đóng BHTN được cơ quan BHXH xác nhận bổ sung sẽ được cộng dồn để làm cơ sở tính hưởng hỗ trợ khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn P có thời gian đóng BHTN là 42 tháng, được hưởng TCTN là 03 tháng và số tháng lẻ được bảo lưu là 06 tháng. Sau khi chấm dứt hưởng TCTN, ông P được cơ quan BHXH xác nhận bổ sung thời gian đóng BHTN là 08 tháng, như vậy, thời gian đóng BHTN của ông P làm căn cứ xác định mức hỗ trợ là bằng 14 tháng.

- NLĐ có thời gian đóng BHTN đã được giải quyết hưởng TCTN dưới 36 tháng thì thời gian đóng BHTN được cơ quan BHXH xác nhận bổ sung sẽ được cộng dồn để làm cơ sở tính hưởng hỗ trợ khi đáp ứng đủ điều kiện theo nguyên tắc:

Số tháng đóng BHTN làm cơ sở tính hưởng mức hỗ trợ = (số tháng đóng đã xét hưởng TCTN + số tháng xác nhận bổ sung) – (số tháng đóng tương ứng với thời gian đã nhận tiền TCTN + số tháng đóng tương ứng số tháng bị tạm dừng hưởng TCTN). Trong đó, cứ 01 tháng đã hưởng TCTN hoặc 01 tháng bị tạm dừng hưởng TCTN tương ứng với 12 tháng đóng BHTN.

Trường hợp không được bảo lưu do vi phạm quy định về việc khai báo tìm kiếm việc làm theo quy định của Nghị định 61/2020/NĐ-CP thì thời gian làm cơ sở tạm tính mức hỗ trợ = (số tháng đóng đã xét hưởng TCTN + số tháng xác nhận bổ sung) – 36 tháng.

Ví dụ 2: Ông Nguyễn Văn Q có thời gian đóng BHTN là 13 tháng, được hưởng TCTN là 03 tháng và ông Q đã hưởng đủ 03 tháng TCTN. Sau khi chấm dứt hưởng TCTN, ông Q được cơ quan BHXH xác nhận bổ sung thời gian đóng BHTN là 07 tháng. Như vậy, ông Q có tổng thời gian đóng BHTN là 20 tháng, đã hưởng 03 tháng TCTN tương ứng với 36 tháng đóng BHTN nên ông Q có số tháng đóng BHTN để làm căn cứ tính hưởng mức hỗ trợ là bằng 0 tháng.

Ví dụ 3: Ông Nguyễn Văn R có thời gian đóng BHTN là 25 tháng, được hưởng TCTN là 03 tháng và ông R đã hưởng đủ 03 tháng TCTN. Sau khi chấm dứt hưởng TCTN, ông R được cơ quan BHXH xác nhận bổ sung thời gian đóng BHTN là 15 tháng. Như vậy, ông R có tổng thời gian đóng BHTN là 40 tháng,



đã hưởng 03 tháng TCTN tương ứng với 36 tháng đóng BHTN nên ông R có số tháng đóng BHTN để làm căn cứ tính hưởng mức hỗ trợ là bằng 04 tháng.

Ví dụ 4: Ông Nguyễn Văn S có thời gian đóng BHTN là 16 tháng, được hưởng TCTN là 03 tháng. Ông S hưởng TCTN 01 tháng thì có việc làm, do đó, ông bị chấm dứt hưởng TCTN và được bảo lưu 04 tháng đóng BHTN. Sau khi chấm dứt hưởng TCTN ông được cơ quan BHXH xác nhận bổ sung 12 tháng đóng BHTN. Như vậy ông S có số tháng đóng BHTN để làm căn cứ tính hưởng mức hỗ trợ là bằng 16 tháng.

Ví dụ 5: Ông Nguyễn Văn T có thời gian đóng BHTN là 16 tháng, được hưởng TCTN là 03 tháng. Ông T được hưởng TCTN 02 tháng thì có việc làm, do đó, ông bị chấm dứt hưởng TCTN và không được bảo lưu tháng đóng BHTN. Sau khi chấm dứt hưởng TCTN ông T được cơ quan BHXH xác nhận bổ sung 12 tháng đóng BHTN. Như vậy, ông T có tổng thời gian đóng BHTN là 28 tháng, đã hưởng 02 tháng TCTN tương ứng với 24 tháng đóng BHTN nên ông T có số tháng đóng BHTN để làm căn cứ tính hưởng mức hỗ trợ là bằng 04 tháng.

Ví dụ 6: Bà Bùi Thị V có thời gian đóng BHTN là 29 tháng, được hưởng TCTN 03 tháng. Bà V đã hưởng TCTN tháng thứ nhất và tháng thứ ba; tháng hưởng TCTN thứ 2 bà bị tạm dừng hưởng TCTN do không thông báo về việc tìm kiếm việc làm theo quy định. Sau khi chấm dứt hưởng TCTN bà được cơ quan BHXH xác nhận bổ sung 08 tháng đóng BHTN. Như vậy, bà V có tổng thời gian đóng BHTN là 37 tháng, đã hưởng TCTN là 03 tháng (bao gồm cả đã hưởng và tạm dừng hưởng) tương ứng với 36 tháng đóng BHTN nên bà V có số tháng đóng BHTN để làm căn cứ tính hưởng mức hỗ trợ là bằng 01 tháng.

b) Trường hợp đang hưởng TCTN

Trường hợp đang hưởng TCTN tại thời điểm 30/9/2021 mà được xác nhận bổ sung thời gian đóng BHTN thì thực hiện điều chỉnh lại thời gian đóng BHTN làm căn cứ hưởng TCTN trước khi giải quyết hưởng hỗ trợ từ quỹ BHTN theo Nghị quyết số 116/NQ-CP.

3. Điều chỉnh mức hưởng, hủy hưởng hỗ trợ

Trường hợp phát sinh điều chỉnh mức hưởng, hủy hưởng hỗ trợ sau khi đã được giải quyết hưởng hỗ trợ thì điều chỉnh lại cơ sở dữ liệu trên hệ thống và sổ BHXH; căn cứ cơ sở dữ liệu và sổ BHXH đã được điều chỉnh thực hiện như sau:

3.1. Phòng/Bộ phận Cấp Sổ, thẻ điều chỉnh thông tin về thời gian đóng BHTN được bảo lưu trên sổ BHXH chuyển Phòng/Bộ phận Quản lý thu để cập nhật vào phần mềm Quản lý Thu - Sổ, thẻ; lập danh sách điều chỉnh theo Mẫu 02a/BHXH, Mẫu 02b/BHXH chuyển Phòng/Bộ phận Chế độ BHXH.

3.2. Phòng/Bộ phận Chế độ BHXH tiếp nhận Mẫu 02a/BHXH, Mẫu 02b/BHXH cập nhật lại trên hệ thống, trường hợp thay đổi mức hỗ trợ đã hưởng thì lập Mẫu 03a/BHXH, Mẫu 03b/BHXH trình Giám đốc BHXH huyện/tỉnh phê duyệt chuyển Phòng/Bộ phận Kế hoạch - Tài chính (KH-TC), gửi Mẫu



03a/BHXXH đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận TN - Trả KQ) để gửi đơn vị, đồng thời gửi thông báo thu hồi (Mẫu 12/BHXXH) đến NLĐ.

3.3. Phòng/Bộ phận KH-TC

Căn cứ Mẫu 03a/BHXXH, Mẫu 03b/BHXXH chi trả bổ sung số tiền chênh lệch do điều chỉnh mức hưởng theo hướng dẫn chi trả tiền hỗ trợ tại Công văn số 3068/BHXXH-CSXH và Mục III Công văn này đối với trường hợp điều chỉnh tăng mức hưởng; thu hồi số tiền đã chi trả về quỹ BHTN đối với NLĐ điều chỉnh giảm mức hưởng hoặc hủy hưởng hỗ trợ.

III. Về công tác chi trả hỗ trợ

Đối với việc tổ chức chi trả trong trường hợp đơn vị có nhiều NLĐ ở vùng sâu, vùng xa, khó khăn trong việc mở tài khoản cá nhân. Căn cứ khả năng nguồn nhân lực của từng địa phương, BHXXH tỉnh quyết định việc tổ chức chi trả hỗ trợ đối với NLĐ theo hình thức chi trả bằng tiền mặt cho NLĐ tại cơ quan BHXXH hoặc tại đơn vị theo hướng dẫn tại Công văn 3068/BHXXH-CSXH ngày 01/10/2021 của BHXXH Việt Nam.

IV. Trường hợp NLĐ thay đổi việc nhận/không nhận hỗ trợ

1. Trường hợp tự nguyện không nhận hỗ trợ sau đó thay đổi đề nghị được hưởng hỗ trợ

NLĐ đã từ chối nhận trên danh sách chi trả trước đó, sau đó lại có nhu cầu nhận hỗ trợ thì lập đề nghị hưởng hỗ trợ Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg gửi cơ quan BHXXH để giải quyết, chi trả hỗ trợ cho NLĐ theo hướng dẫn tại Công văn số 3068/BHXXH-CSXH.

Thời gian nộp đề nghị: Chậm nhất đến hết ngày 20/12/2021.

2. Trường hợp đã đề nghị nhận hỗ trợ sau đó thay đổi tự nguyện không nhận hỗ trợ

2.1. Bộ phận TN - Trả KQ

a) Hướng dẫn NLĐ và đơn vị thực hiện như sau:

Đối với NLĐ đang tham gia BHTN, đề nghị đơn vị lập riêng danh sách các đối tượng này theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ghi rõ tại cột ghi chú “đã đề nghị hưởng hỗ trợ nay đề nghị tự nguyện không nhận hỗ trợ” và nộp trả cho cơ quan BHXXH số tiền người lao động từ chối nhận (nếu đã nhận tiền hỗ trợ).

Đối với NLĐ đã dừng tham gia BHTN đã nộp Mẫu 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg thì gửi đề nghị tự nguyện không nhận hỗ trợ đồng thời nộp lại tiền hỗ trợ nếu đã nhận cho cơ quan BHXXH.

b) Chuyển danh sách Mẫu số 02 đến Phòng/Bộ phận Quản lý thu và đề nghị tự nguyện không nhận hỗ trợ của các đối tượng nêu trên đến Phòng/Bộ phận Cấp sổ, Thẻ.

2.2. Phòng/Bộ phận Quản lý thu và Phòng/Bộ phận Cấp sổ, Thẻ.

- Trường hợp Phòng/Bộ phận Quản lý thu và Phòng/Bộ phận Cấp sổ, Thẻ



chưa lập danh sách Mẫu 02a/BHXXH và Mẫu 02b/BHXXH thì cập nhật vào hệ thống dữ liệu các trường hợp tự nguyện không nhận hỗ trợ.

- Trường hợp đã được rà soát dữ liệu và lập vào Mẫu 02a/BHXXH và Mẫu 02b/BHXXH thì chuyển ngay đề nghị không nhận hỗ trợ của NLD và danh sách Mẫu số 02 do đơn vị lập riêng đối với các trường hợp này đến Phòng/Bộ phận Chế độ BHXXH.

2.3. Phòng/Bộ phận Chế độ BHXXH

- Trường hợp chưa giải quyết thì thực hiện từ chối xét duyệt chuyển trả lại Phòng/Bộ phận Quản lý thu (ghi rõ lý do: người lao động tự nguyện không nhận hỗ trợ) để Phòng/Bộ phận Quản lý thu cập nhật lại đối tượng này trên hệ thống.

- Trường hợp đã giải quyết thì lập ngay Mẫu 03a/BHXXH và Mẫu 03b/BHXXH (phần điều chỉnh giảm; lý do điều chỉnh ghi rõ “đã đề nghị hưởng hỗ trợ nay đề nghị tự nguyện không nhận hỗ trợ”).

2.4. Phòng/Bộ phận KH-TC

- Trường hợp chưa chi trả cho NLD: Căn cứ vào danh sách theo Mẫu 03a/BHXXH và Mẫu 03b/BHXXH do Phòng/Bộ phận Chế độ BHXXH chuyển sang, dùng chi trả cho NLD.

Nếu NLD chưa có tên trên danh sách theo mẫu số 11/BHXXH (ban hành kèm theo Công văn số 3651/BHXXH-TCKT ngày 12/11/2021 của BHXXH Việt Nam), không tổng hợp vào danh sách chi trả theo mẫu số 11/BHXXH. Nếu NLD đã có tên trên danh sách theo mẫu số 11/BHXXH kèm ủy nhiệm chi gửi ngân hàng, liên hệ ngay với ngân hàng để dùng chi trả cho NLD.

- Trường hợp đã chi trả cho NLD: Căn cứ danh sách theo Mẫu 03a/BHXXH và Mẫu 03b/BHXXH do Phòng/Bộ phận Chế độ BHXXH chuyển sang, thực hiện thu hồi số tiền đã chi trả về quỹ BHTN.

V. Về biểu mẫu

- Sửa đổi các biểu mẫu ban hành kèm theo Công văn 3068/BHXXH-CSXH từ mẫu 02a/BHXXH đến mẫu 09c/BHXXH bằng các biểu mẫu ban hành kèm theo Công văn này.

- Bổ sung thông báo thu hồi theo Mẫu 12/BHXXH.

Yêu cầu BHXXH các tỉnh triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về BHXXH Việt Nam để xem xét, hướng dẫn. *Đyle*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng quản lý BHXXH Việt Nam;
- Các Bộ: LĐTB-XH, TC;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXXH Việt Nam;
- BHXXH Bộ Quốc phòng;
- BHXXH Công an nhân dân;
- Lưu: VT, CSXH. *VL*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Hùng Sơn

BẢO HIỂM XÃ HỘI
Phòng/bộ phận Thu, Sổ thẻ

Mẫu 02a/BHXH
(Ban hành kèm theo Công văn số 3818/BHXH-CSXH
ngày 25/11/2021 của BHXH Việt Nam)

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG THAM GIA BHTN CÓ ĐỀ NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg**

(Đợt..., ngày... tháng...năm 2021)

Tên đơn vị

Mã đơn vị:

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	CMT/ CCCD	Số điện thoại (di động)	Thời gian đóng BHTN làm căn cứ tính hưởng hỗ trợ	Thông tin tài khoản của NLĐ		Ghi chú
						Số tài khoản	Ngân hàng	
I	2	3	4	5	6	7	8	9
A	Danh sách người lao động hưởng mới							
I	Danh sách người lao động khớp thông tin							
...								
II	Danh sách người lao động điều chỉnh thông tin							
B	Danh sách người lao động đã hưởng hỗ trợ điều chỉnh lại thời gian đóng BHTN							
I	Điều chỉnh tăng							
II	Điều chỉnh giảm							

- Số người hưởng mới:

- Số người điều chỉnh thời gian đóng BHTN: ... người

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng/Bộ phận Thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 10: Ghi lý do điều chỉnh thời gian đóng BHTN



BẢO HIỂM XÃ HỘI
Phòng/bộ phận Thu, Sổ thẻ

Mẫu 02b/BHXH
(Ban hành kèm theo Công văn số 3818/BHXH-
CSXH ngày 25/11/2021 của BHXH Việt Nam)

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ DỪNG THAM GIA BHTN CÓ ĐỀ NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg**
(Đợt..., ngày... tháng... năm 2021)

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Đơn vị	CMT/CCCD	Số điện thoại (di động)	Thời gian đóng BHTN làm căn cứ tính hưởng hỗ trợ	Thông tin tài khoản của NLĐ		Ghi chú
							Số tài khoản	Ngân hàng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	Danh sách người lao động hưởng mới								
I	Danh sách người lao động khớp thông tin								
...									
II	Danh sách người lao động điều chỉnh thông tin								
B	Danh sách người lao động đã hưởng hỗ trợ điều chỉnh lại thời gian đóng BHTN								
I	Điều chỉnh tăng								
II	Điều chỉnh giảm								

- Số người hưởng mới:
- Số người điều chỉnh thời gian đóng BHTN:... người

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 10: Ghi lý do điều chỉnh thời gian đóng BHTN

Trưởng Phòng/Bộ phận nghiệp vụ

(Ký, ghi rõ họ tên)



BẢO HIỂM XÃ HỘI CẤP TRÊN

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Mẫu 03a/BHXH

(Ban hành kèm theo Công văn số 3818/BHXH-CSXH
ngày 25/11/2021 của BHXH Việt Nam)

**DANH SÁCH CHI TRẢ HỖ TRỢ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG THAM GIA BHTN
(Đợt..., tháng...năm 2021)**

Tên đơn vị:

Ngành nghề:

Mã đơn vị:

Địa chỉ:

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	CMND/CCCD	Số điện thoại (di động)	Thời gian đóng BHTN làm căn cứ tính hưởng hỗ trợ	Số tiền hưởng		Thông tin tài khoản của		Ghi chú
						Số tiền hưởng	Số tiền điều chỉnh	Số tài khoản	Ngân hàng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	Danh sách người lao động được giải quyết hưởng hỗ trợ									
I	Danh sách người lao động khớp thông tin									
1										
...										
II	Danh sách người lao động có điều chỉnh thông tin									
1										
B	Danh sách người lao động được điều chỉnh mức hưởng hỗ trợ									
I	Danh sách điều chỉnh tăng									
II	Danh sách điều chỉnh giảm									

- Hưởng mới: số người ; Số tiền.....đồng
- Điều chỉnh tăng: số người ; Số tiền.....đồng
- Điều chỉnh giảm: số người ; Số tiền.....đồng

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng/Bộ phận Chế độ
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... Ngày tháng năm 2021

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Ghi chú:

Cột 8: Ghi số tiền chênh lệch của mức hưởng sau điều chỉnh với mức hưởng người lao động đã nhận

Cột 11: Ghi lý do điều chỉnh thời gian đóng



BẢO HIỂM XÃ HỘI CẤP TRÊN
BẢO HIỂM XÃ HỘI

Mẫu 03b/BHXXH

(Ban hành kèm theo Công văn số 3818/BHXXH-
CSXH ngày 25/11/2021 của BHXH Việt Nam)

DANH SÁCH CHI TRẢ HỖ TRỢ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ DỪNG THAM GIA BHTN
(Đợt ..., tháng...năm 2021)

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	CMND/CCCD	Số điện thoại (di động)	Thời gian đóng BHTN làm căn cứ tính hưởng hỗ trợ	Số tiền hưởng		Thông tin tài khoản của NLD/Xác nhận của NLD nhận hỗ trợ bằng tiền mặt		Ghi chú
						Số tiền hưởng	Số tiền điều chỉnh	Số tài khoản	Ngân hàng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	Danh sách người lao động được giải quyết hưởng hỗ trợ									
I	Danh sách người lao động khớp thông tin									
1										
...										
II	Danh sách người lao động có điều chỉnh thông tin									
1										
...										
B	Danh sách người lao động được điều chỉnh mức hưởng hỗ trợ									
I	Danh sách điều chỉnh tăng									
II	Danh sách điều chỉnh giảm									

- Hưởng mới: số người ; Số tiền.....đồng
- Điều chỉnh tăng: số người ; Số tiền.....đồng
- Điều chỉnh giảm: số người ; Số tiền.....đồng

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)



..... Ngày tháng năm 2021
Trưởng Phòng/Bộ phận Chế độ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú

Cột 8: Ghi số tiền chênh lệch của mức hưởng sau điều chỉnh với mức hưởng người lao động đã nhận

Cột 9: Xác nhận của NLĐ đối với trường hợp nhận bằng tiền mặt

Cột 11: Ghi lý do điều chỉnh thời gian đóng



BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg
(từ ngày ... đến ngày....)

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Khối đơn vị	Trong kỳ				Lũy kế				Lũy kế số chưa giải quyết
				Số tiếp nhận từ TST chuyển sang	Số NLĐ đã giải quyết hưởng	số tiền đã giải quyết hưởng	Số NLĐ chuyển trả lại TST	Số tiếp nhận từ TST chuyển sang	Số NLĐ đã giải quyết hưởng	số tiền đã giải quyết hưởng	Số NLĐ chuyển trả lại TST	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13 = 9 - 10
1.1	Người lao động đang tham gia BHTN											
1.1.1	Đơn vị sử dụng lao động A											
	...											
1.2	Người lao động đã dừng tham gia BHTN											
IV	Tổng số											

Trưởng Phòng/Bộ phận Chế độ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg.

(từ ngày ... đến ngày....)

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Trong kỳ				Lũy kế				Lũy kế số chưa giải quyết
			Số tiếp nhận từ TST chuyển sang	Số NLĐ đã giải quyết hưởng	số tiền đã giải quyết hưởng	Số NLĐ chuyển trả lại TST	Số tiếp nhận từ TST chuyển sang	Số NLĐ đã giải quyết hưởng	số tiền đã giải quyết hưởng	Số NLĐ chuyển trả lại TST	
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13 = 9 - 10
I	BHXH quận/huyện A										
1.1	Người lao động đang tham gia BHTN										
1.2	Người lao động đã dừng tham gia BHTN										
2	BHXH quận/huyện A										
IV	Tổng số										

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng Chế độ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BAN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BHXH

Mẫu 04c/BHXH

(Ban hành kèm theo Công văn số 3818/BHXH-CSXH ngày 25/11/2021 của BHXH Việt Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg.
(từ ngày...đến ngày....)

STT	BHXH tỉnh/thành phố	Trong kỳ								Lũy kế							
		Số tiếp nhận từ TST chuyển sang	Số NLD đã giải quyết hưởng			số tiền đã giải quyết hưởng			Số lượt NLD trả lại TST giải quyết	Số tiếp nhận từ TST chuyển sang	Số NLD đã giải quyết hưởng			số tiền đã giải quyết hưởng			Số lượt NLD trả lại TST giải quyết
			Tổng số	Số NLD đang tham gia BHTN	Số NLD đã dừng tham gia BHTN	Tổng số	Số NLD đang tham gia BHTN	Số NLD đã dừng tham gia BHTN			Tổng số	Số NLD đang tham gia BHTN	Số NLD đã dừng tham gia BHTN	Tổng số	Số NLD đang tham gia BHTN	Số NLD đã dừng tham gia BHTN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	BHXH tỉnh ...																
2	...																
	...																
																
IV	Tổng số																

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng BHTN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
Trưởng Ban
(Ký, ghi rõ họ tên)



**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg THEO MỨC HƯỞNG**
(từ ngày...đến ngày....)

STT	Đơn vị	Mã đơn vị	Khối đơn vị	Tổng số đã giải quyết hưởng		số người đúng, đủ thông tin						số người có điều chỉnh thông tin						số điều chỉnh mức hưởng			
				Số người	số tiền	mức 1	mức 2	mức 3	mức 4	mức 5	mức 6	mức 1	mức 2	mức 3	mức 4	mức 5	mức 6	Điều chỉnh tăng		Điều chỉnh giảm	
																		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		20		21
1.1	Người lao động đang tham gia BHTN																				
1.1.1	Đơn vị sử dụng lao động A																				
1.1.2	Đơn vị sử dụng lao động B																				
	...																				
1.2	Người lao động đã dừng tham gia BHTN																				
...																					
	Tổng số																				

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ phận Chế độ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg THEO MỨC HƯỞNG**

(từ ngày...đến ngày....)

STT	Đơn vị	Tổng số đã giải quyết hưởng		số người đúng, đủ thông tin						số người có điều chỉnh thông tin						số điều chỉnh mức hưởng			
		Số người	số tiền	mức 1	mức 2	mức 3	mức 4	mức 5	mức 6	mức 1	mức 2	mức 3	mức 4	mức 5	mức 6	Điều chỉnh tăng		Điều chỉnh giảm	
																Số người	Số tiền	Số người	Số tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	BHXXH quận/huyện A																		
1.1	Người lao động đang tham gia BHTN																		
1.2	Người lao động đã dừng tham gia BHTN																		
II	BHXXH quận/huyện ...																		
	Tổng số																		

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng Chế độ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BAN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BHXH

Mẫu 05c/BHXX

(Ban hành kèm theo Công văn số 3818/BHXX-CSXH
ngày 25/11/2021 của BHXX Việt Nam)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg THEO MỨC HƯỞNG**
(từ ngày...đến ngày....)

[illegible]

Ngày tháng năm 2021

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng BHTN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Ban
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg THEO KHỐI ĐƠN VỊ

(từ ngày...đến ngày....)

STT	Khối đơn vị	Số đã giải quyết trong kỳ						Số lũy kế đã giải quyết từ 01/10/2021						Số điều chỉnh mức hưởng			
		Số đã tiếp nhận từ TST sang		số đơn vị	Số người	Số tiền	Số chuyển trả lại TST	Số đã tiếp nhận từ TST sang		số đơn vị	Số người	Số tiền	Số chuyển trả lại TST	Điều chỉnh tăng		Điều chỉnh giảm	
		số đơn vị	Số người					số đơn vị	Số người					Số người	Số tiền	Số người	Số tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Doanh nghiệp Nhà nước																
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài																
																
IV	Tổng số																

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng BHTN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
Trưởng Ban
(Ký, ghi rõ họ tên)



BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP...
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN

Mẫu 07a/BHXXH
(Ban hành kèm theo Công văn số 3818/BHXXH-
CSXH ngày 25/11/2021 của BHXH Việt Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢM ĐÓNG VÀO QUỸ BHTN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg
(Từ ngày đến ngày ... thángnăm 2021)

Số TT	Đơn vị	Số lao động	Số tiền giảm trong tháng (đồng)	Lũy kế số tiền giảm từ tháng 10/2021
1	2	3	4	5
1	Đơn vị sử dụng lao động A			
	...			
	Tổng số			

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ phận Thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP...

Mẫu 07b/BHXXH
(Ban hành kèm theo Công văn số 3818/BHXXH-
CSXH ngày 25/11/2021 của BHXH Việt Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢM ĐÓNG VÀO QUỸ BHTN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg
(Từ ngày đến ngày ... thángnăm 2021)

Số TT	Đơn vị	Số đơn vị sử dụng lao động	Số lao động	Số tiền giảm trong tháng (đồng)	Lũy kế số tiền giảm từ tháng 10/2021
1	2	3	4	5	6
1	BHXXH huyện A				
2	BHXXH huyện B				
	...				
	Tổng số				

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng Thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BAN QUẢN LÝ THU - SỔ, THẺ

Mẫu 07c/BHXXH
(Ban hành kèm theo Công văn số 3818/BHXXH-
CSXH ngày 25/11/2021 của BHXH Việt Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢM ĐÓNG VÀO QUỸ BHTN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg
(Từ ngày đến ngày ... thángnăm 2021)

Số TT	BHXXH tỉnh/thành phố	Số đơn vị sử dụng lao động	Số lao động	Số tiền giảm trong tháng (đồng)	Lũy kế số tiền giảm từ tháng 10/2021
1	2	3	4	5	6
1	BHXXH tỉnh A				
2	BHXXH tỉnh B				
				
	Tổng số				

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
Trưởng Ban
(Ký, ghi rõ họ tên)



**BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG HỖ TRỢ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg**

(từ ngày... đến ngày...)

Số TT	Đơn vị	Số NLD tham gia BHT N tại đơn	Số NLD trong mẫu số 01	Số lần đơn vị gửi danh sách NLD đề	Số NLD đã đề nghị nhận hỗ trợ		Số NLD đã chuyển Phòng/Bộ phận Chế độ	Số NLD đang rà soát	Số từ chối giải quyết do không đủ	Số lao động tại đơn vị tự nguyện không nhận hỗ	Số lao động thay đổi lựa chọn nhận hỗ trợ	
					Số qua đúng, đủ thông tin	Số phải điều chỉnh thông tin					Không nhận thay đổi thành	Có nhận thay đổi thành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
I	NLD đang											
1	Đơn vị sử dụng lao động A											
	...											
II	NLD đã dừng đóng											
	Tổng số											

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ phận Thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG HỖ TRỢ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg
(từ ngày... đến ngày...)

Số TT	Đơn vị	Số đang tham gia BHTN		Số đơn vị đã được gửi Danh sách mẫu số 01	Số NLD trong mẫu số 01	Số NLD đã đề nghị hưởng hỗ trợ		Số NLD đã nộp Mẫu số 04		Đã chuyển Phòng/Bộ phận Chế độ		đang rà soát chưa chuyển Chế độ		Số từ chối giải quyết do không đủ điều kiện hoặc thiếu thông tin	Số lao động tại đơn vị tự nguyện không nhận hỗ trợ	Số lao động thay đổi lựa chọn nhận hỗ trợ	
		số đơn vị	Số NLD			Số đã đúng, đủ thông tin (Mẫu số 02)	Số phải điều chỉnh thông tin (Mẫu số 03)	Số đã đúng, đủ thông tin	Số phải điều chỉnh thông tin	Số lao động đang tham gia	Số lao động đã dừng tham gia	Số lao động đang tham gia	Số lao động đã dừng tham gia			Không nhận thay đổi thành có nhận	Có nhận thay đổi thành không nhận
1	BHXXH huyện																
																
	Tổng số																

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng Thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG HỖ TRỢ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg**

(từ ngày... đến ngày...)

Số TT	BHXH tỉnh/thành phố	Số đang tham gia BHYT		Số đơn vị đã được gửi Danh sách mẫu số 01	Số NLD trong mẫu số 01	Số NLD đã đề nghị hưởng hỗ trợ		Số NLD đã nộp Mẫu số 04		Đã chuyển Phòng/Bộ phận Chế độ		đang rà soát chưa chuyển Chế độ		Số từ chối giải quyết do không đủ điều kiện hoặc thiếu thông tin	Số lao động tại đơn vị tự nguyện không nhận hỗ trợ	Số lao động thay đổi lựa chọn nhận hỗ trợ	
		số đơn vị	Số NLD			Số đã đúng, đủ thông tin (Mẫu số 02)	Số phải điều chỉnh thông tin (Mẫu số 03)	Số đã đúng, đủ thông tin	Số phải điều chỉnh thông tin	Số lao động đang tham gia	Số lao động đã dừng tham gia	Số lao động đang tham gia	Số lao động đã dừng tham gia			Không nhận thay đổi thành có nhận	Có nhận thay đổi thành không nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
1	BHXXH tỉnh																
	Tổng số																

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng...
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
Trưởng Ban
(Ký, ghi rõ họ tên)



**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28 /2021/QĐ-TTg**

(từ ngày... đến ngày...)

Số TT	Đơn vị	Chi qua tài khoản cá nhân								Chi bằng tiền mặt							
		Số chưa chi ngày hôm trước chuyển sang		số tiếp nhận chi trả		số đã chi		số chưa chi		Số chưa chi ngày hôm trước chuyển sang		số tiếp nhận chi trả		số đã chi		số chưa chi	
		số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền
1	2	3	4a	5a	4	5	6	7	8	9	10a	11a	10	11	12	13	14
I	NLĐ đang tham gia BHTN																
1	Đơn vị sử dụng lao động A																
	...																
II	NLĐ đã dừng tham gia BHTN																
	Tổng số																

Ngày tháng năm 2021

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)Trưởng Bộ phận Kế hoạch - Tài chính
(Ký, ghi rõ họ tên)GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg
(từ ngày...đến ngày....)

Số TT	Đơn vị	Chi qua tài khoản cá nhân								Chi bằng tiền mặt							
		Số chưa chi ngày hôm trước chuyển		số tiếp nhận chi trả		số đã chi		số chưa chi		Số chưa chi ngày hôm trước chuyển		số tiếp nhận chi trả		số đã chi		số chưa chi	
		số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền
1	2	3	4a	5a	4	5	6	7	8	9	10a	11a	10	11	12	13	14
I	BHXH huyện																
1	NLĐ đang tham gia BHTN																
2	NLĐ đã dừng tham gia BHTN																
	Tổng số																

- Số NLĐ đang tham gia: ... người
- Số NLĐ đã dừng tham gia BHTN:... người

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg**

(từ ngày...đến ngày...)

Số TT	BHXH tỉnh	Số NLD đang tham gia tại đơn vị									Số NLD đã tạm dừng đóng BHTN (đã chi)							
		Tổng số lao động thuộc đối tượng hỗ trợ	Số chưa chi ngày hôm trước chuyển		số tiếp nhận chi trả		số đã chi		số chưa chi		Số chưa chi ngày hôm trước		số tiếp nhận chi trả		số đã chi		số chưa chi	
			số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền
1	2	3	4	5	4	5	6	7	8	9	4	5	10	11	12	13	14	15
1	BHXH tỉnh																	
1.1	Chi qua tài khoản cá nhân																	
1.2	Chi bằng tiền mặt																	
	Tổng số																	

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng...
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
Vụ Trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)



Mẫu 12/BHXH

(Ban hành kèm theo Công văn số 3818/BHXH-CSXH ngày 25/11/2021 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI cấp trên
BẢO HIỂM XÃ HỘI (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-BHXH

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc thu hồi hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg

Kính gửi: Ông/Bà.....

Địa chỉ:.....

Căn cứ Luật Việc làm năm 2013;

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội ...;

Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19 từ nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ dữ liệu đóng BHTN được bảo lưu, Bảo hiểm xã hội (1)..... thông báo:

Thu hồi số tiền hỗ trợ đã hưởng/số tiền chênh lệch do điều chỉnh giảm mức hưởng theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Chính phủ đối với ông/bà

Mã số (Số sổ BHXH)

Công tác tại

Mã đơn vị

Số tiền đã hưởng hỗ trợ:

Đợt xét duyệt

Lý do thu hồi: (2)

Thời điểm thu hồi kể từ ngày tháng năm

Số tiền phải thu hồi:đồng;

(Số tiền bằng chữ:.....)

Bảo hiểm xã hội (1)..... thông báo để ông/bà..... biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn lập Mẫu 12/BHXH

- Mẫu số 12/BHXH được dùng để thông báo thu hồi số tiền đã hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Chính phủ do người lao động không thuộc đối tượng hỗ trợ hoặc thu hồi số tiền chênh lệch do điều chỉnh giảm mức hưởng.

- (1) Ghi cơ quan ban hành thông báo;

- (2) Lý do thu hồi: Ghi rõ lý do và căn cứ thu hồi như: người lao động không thuộc đối tượng hỗ trợ; điều chỉnh giảm mức hưởng thì ghi rõ mức hưởng sau điều chỉnh.